

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**  
**CENTRAL HYDROPOWER  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
***Independence - Freedom - Happiness***

Số/No.: 632 /TB-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 04 năm 2024  
Da Nang, April 25, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức /Organization name:** Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Central Hydropower Joint Stock Company*.

- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: CHP
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/ *Da Nang Industrial Zone, An Hai Bac ward, Son Tra district, Da Nang city, Vietnam*
- Điện thoại/ *Telephone* : 0236 3959110/ + 84 236 3959110
- Fax : 0236 3935960/ + 84 236 3935960

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*1. Resolutions of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*2. Minutes of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

3. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*3. Documents of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

4. Các tài liệu có liên quan

*4. Related documents.*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*)



Lý do/ Reason:

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/04/2024 tại đường dẫn: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>

*This information was published on the Company's website on April 25, 2024 at the following link <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

*ng*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*

**Lê Quý Anh Tuấn**



NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;  
- Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 25 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2023, với các chỉ tiêu:

| TT  | Các chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Năm 2023  |           | Tỷ lệ<br>TH 2023<br>so với KH<br>2023 |
|-----|---------------------------------|-------------|-----------|-----------|---------------------------------------|
|     |                                 |             | Kế hoạch  | Thực hiện |                                       |
|     | A                               | B           | 1         | 2         | (2)/(1)                               |
| I   | Tổng sản lượng điện thương phẩm | Triệu kWh   | 719,288   | 800,774   | 111%                                  |
| 1,1 | Nhà máy thủy điện A Lưới        | Triệu kWh   | 638,280   | 722,600   | 113%                                  |
| 1,2 | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut    | Triệu kWh   | 80,773    | 77,930    | 96%                                   |
| 1,3 | DA Điện áp mái                  | Triệu kWh   | 0,235     | 0,244     | 104%                                  |
| II  | Tổng doanh thu                  | Triệu đồng  | 764.544,5 | 893.100,2 | 117%                                  |
| 1   | Doanh thu SXKD                  | Triệu đồng  | 759.794,5 | 881.377,9 | 116%                                  |
| 1,1 | Nhà máy thủy điện A Lưới        | Triệu đồng  | 581.004,0 | 703.573,1 | 121%                                  |
| 1,2 | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut    | Triệu đồng  | 178.325,0 | 173.404,7 | 97%                                   |
| 1,3 | Điện áp mái + DA khác           | Triệu đồng  | 465,5     | 4.400,1   | 945%                                  |

| TT         | Các chỉ tiêu                                   | Đơn vị tính       | Năm 2023         |                  | Tỷ lệ<br>TH 2023<br>so với KH<br>2023 |
|------------|------------------------------------------------|-------------------|------------------|------------------|---------------------------------------|
|            |                                                |                   | Kế hoạch         | Thực hiện        |                                       |
| 2          | Doanh thu hoạt động tài chính                  | Triệu đồng        | 4.750,0          | 10.854,9         | 229%                                  |
| 3          | Doanh thu khác và thu nhập khác                | Triệu đồng        | -                | 867,4            |                                       |
| <b>III</b> | <b>Tổng chi phí</b>                            | <b>Triệu đồng</b> | <b>528.750,0</b> | <b>537.668,6</b> | <b>102%</b>                           |
| 1          | Chi phí hoạt động SXKD chính                   | Triệu đồng        | 528.750,0        | 537.668,6        | 102%                                  |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu đồng        | 366.686,0        | 382.035,7        | 104%                                  |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu đồng        | 161.876,0        | 154.412,3        | 95%                                   |
| 1,3        | DA Điện áp mái                                 | Triệu đồng        | 188,0            | 1.220,6          | 649%                                  |
| 1,4        | Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ... | Triệu đồng        | -                |                  | 0                                     |
| 2          | Chi phí hoạt động tài chính                    | Triệu đồng        | 0                | 0                | 0                                     |
| 3          | Chi phí khác                                   | Triệu đồng        | 0                | 0                | 0                                     |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>               | <b>Triệu đồng</b> | <b>235.794,0</b> | <b>355.431,6</b> | <b>151%</b>                           |
| <b>V</b>   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                      | <b>Triệu đồng</b> | <b>223.918,0</b> | <b>336.954,9</b> | <b>150%</b>                           |

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2023
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT       | Nội dung                                  | Thực hiện năm 2023 | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------|--------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng lợi nhuận được phân phối 2023</b> | <b>466.259,0</b>   |         |
| 1         | Lợi nhuận sau thuế TNDN                   | 336.954,0          |         |
| 2         | Lợi nhuận để lại các năm trước            | 129.305,0          |         |
| <b>II</b> | <b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>      | <b>466.259,0</b>   |         |
| 1         | Quỹ Đầu tư phát triển                     |                    |         |
| 2         | Quỹ Khen thưởng phúc lợi                  | 14.176,0           |         |
| 3         | Quỹ thưởng người quản lý công ty          | 462,0              |         |

| STT | Nội dung         | Thực hiện năm 2023 | Ghi chú                             |
|-----|------------------|--------------------|-------------------------------------|
| 4   | Cổ tức ( 25%)    | 367.281,0          | Đã tạm ứng 8% cổ tức trong năm 2023 |
| 5   | Lợi nhuận để lại | 84.340,0           |                                     |

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

| STT        | Chỉ tiêu                                       | Đơn vị tính       | Kế hoạch năm 2024 |
|------------|------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>         | <b>Triệu kWh</b>  | <b>714,290</b>    |
| 1          | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu kWh         | 637,24            |
| 2          | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu kWh         | 76,82             |
| 3          | DA Điện áp mái                                 | Triệu kWh         | 0,23              |
| <b>II</b>  | <b>Tổng Doanh Thu</b>                          | <b>Triệu đồng</b> | <b>693.712,0</b>  |
| 1          | Doanh thu SXKD                                 | Triệu đồng        | 690.918,0         |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu đồng        | 516.584,0         |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu đồng        | 171.292,0         |
| 1,3        | DA Điện áp mái+DA khác                         | Triệu đồng        | 3.042,0           |
| 2          | Doanh thu hoạt động tài chính                  | Triệu đồng        | 2.794,0           |
| 3          | Doanh thu khác và thu nhập khác                | Triệu đồng        | -                 |
| <b>III</b> | <b>Tổng chi phí</b>                            | <b>Triệu đồng</b> | <b>488.097,0</b>  |
| 1          | Chi phí hoạt động SXKD chính                   | Triệu đồng        | 488.097,0         |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu đồng        | 351.110,0         |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu đồng        | 136.793,0         |
| 1,3        | DA Điện áp mái+DA khác                         | Triệu đồng        | 194,0             |
| 1,4        | Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ... | Triệu đồng        | -                 |
| 2          | Chi phí hoạt động tài chính                    | Triệu đồng        | -                 |
| 3          | Chi phí khác                                   | Triệu đồng        | -                 |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>               | <b>Triệu đồng</b> | <b>205.615,0</b>  |
| 1          | Tổng lợi nhuận không bao gồm CLTG              | Triệu đồng        | 205.615,0         |
| 1,1        | Lợi nhuận SXKD chính                           | Triệu đồng        | 205.615,0         |

004  
ÔN  
Ổ P  
ỦY  
T  
RÀ - T

02

| STT      | Chỉ tiêu                      | Đơn vị tính       | Kế hoạch năm 2024 |
|----------|-------------------------------|-------------------|-------------------|
| 1,2      | Lợi nhuận hoạt động tài chính | Triệu đồng        | -                 |
| 1,3      | Lợi nhuận khác                | Triệu đồng        | -                 |
| 2        | Lãi/lỗ CLTG (nếu có)          | Triệu đồng        | -                 |
| <b>V</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>     | <b>Triệu đồng</b> | <b>194.905,0</b>  |

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 20%

+ ĐHĐCĐ của EVNCHP uỷ quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024.

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

8.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chức vụ                            | Mức lương cơ bản | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền Lương tháng | Thù lao tháng |
|----|------------------------------------|------------------|----------------------------|------------------|---------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách   | 26               | 2                          |                  | 9,8592        |
| 2  | Thành viên HĐQT kiêm TGD           | 26               | 2                          | 49,296           |               |
| 3  | Thành viên HĐQT không chuyên trách |                  |                            |                  | 8,7216        |
| 4  | Trưởng BKS chuyên trách            | 24               | 2                          | 45,504           |               |
| 5  | Trưởng BKS không chuyên trách      |                  |                            |                  | 8,7216        |
| 6  | Thành viên BKS không chuyên trách  |                  |                            |                  | 8,7216        |

330-  
TỶ  
VN  
EN  
NG  
ĐÀ NẴ

nl

8.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

| Stt       | Chức vụ                            | Tiền Lương tháng | Thù lao tháng |
|-----------|------------------------------------|------------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng Quản trị</b>           |                  |               |
| 1         | Chủ tịch HĐQT chuyên trách         | 48.151.800       |               |
| 2         | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách   |                  | 9.273.680     |
| 3         | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ           | 46.368.400       |               |
| 4         | Thành viên HĐQT không chuyên trách |                  | 8.203.640     |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b>               |                  |               |
| 5         | Trưởng BKS không chuyên trách      |                  | 8.203.640     |
| 6         | Thành viên BKS không chuyên trách  |                  | 8.203.640     |

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

10. Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nội dung sửa đổi như sau:

10.1 Thông qua sửa đổi Điều 27 Khoản 2 Điểm a nội dung sửa đổi như sau:

| STT | Điều, khoản, điểm | Nội dung Điều lệ hiện tại | Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ/Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------|---------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|
|-----|-------------------|---------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|

| STT | Điều, khoản, điểm       | Nội dung Điều lệ hiện tại                                                                         | Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Điều 27; Khoản 2 Điểm a | Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. | Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyết định phân chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đủ để đảm bảo hoạt động công ty trong thời gian chờ Đại hội cổ đông thông qua. | Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty  |

10.2 Thông qua sửa đổi Điều 4 Khoản 1 và Thông báo thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh nội dung như sau:

| STT | Điều, khoản, điểm | Nội dung Điều lệ hiện tại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Điều 4; Khoản 1   | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng;</li> <li>- Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm;</li> <li>- Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng;</li> <li>- Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;</li> <li>- Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió.</li> </ul> | <p>Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:</p> <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110</p> <p>Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng.</li> <li>- Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm.</li> <li>- Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng;</li> <li>- Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp.</li> <li>- Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió.</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng và kỹ thuật, Nông nghiệp PTNT, Giao thông đường bộ</li> <li>- Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu.</li> <li>- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</li> <li>- Tư vấn giám sát: Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình</li> </ul> |                                       |

10.04  
 C  
 TH  
 M  
 CÔNG TH

*ra*

|   |                 |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                      |
|---|-----------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|   |                 |         | nông nghiệp và phát triển nông thôn.<br>- Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng.<br>- Kinh doanh dịch vụ đo đạc<br>- Hoạt động thăm dò địa chất.                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                      |
|   |                 |         | Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:<br><b>Mã ngành: 7730</b><br>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.<br><b>Mã ngành: 4669</b><br>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua, bán tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính.<br><b>Mã ngành: 7740</b><br>Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.<br>Chi tiết: Kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). |                                      |
| 2 | Điều 4; Khoản 1 | Chưa có | <b>Mã ngành: 4669</b><br>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua, bán tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính.<br><b>Mã ngành: 7740</b><br>Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.<br>Chi tiết: Kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC).                                                                                                                                                    | Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty |

11. Thông qua Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nội dung sửa đổi như sau:

| STT | Nội dung theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát                                                                                                                                                       | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</b><br><br>1. Ban kiểm soát có bốn (04) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. | <b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</b><br><br>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định |

12. Thông qua Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

-Thông qua việc miễn nhiệm đối với ông Lâm Xuân Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

*ne*

- Thông qua việc đề cử ông Lê Văn Thuyết để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, nhiệm kỳ là 05 năm.

13. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị Công ty. (Quy chế đính kèm)

14. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nhiệm kỳ của TV HĐQT là 05 năm.

| Tên ứng cử viên | Tổng số phiếu bầu hợp lệ | Tỷ lệ % phiếu bầu |
|-----------------|--------------------------|-------------------|
| Lê Văn Thuyết   | 110.332.263              | 100               |

15. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty, CBTT
- Lưu TKCT (gốc).

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Lâm Xuân Tuấn**



**BIÊN BẢN**  
**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

|                                   |                                                                                                                                             |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên doanh nghiệp:                 | Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung                                                                                                        |
| Địa chỉ trụ sở chính:             | Khu Công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam.                                                            |
| Mã số doanh nghiệp:               | 0400477830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/12/2004, (điều chỉnh lần 10 ngày 24/04/2023).                             |
| Thời gian họp:                    | Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024, kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.                             |
| Địa điểm họp:                     | Hội trường tầng 3- Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung - Khu công nghiệp Đà Nẵng, P An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng -Việt Nam |
| Chương trình và nội dung đại hội: | Theo chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đính kèm                                                                             |
| Họ, tên Chủ tọa và Thư ký:        | Chủ tọa: Ông Lâm Xuân Tuấn– Chủ tịch HĐQT Công ty;<br>Thư ký: Ông Hồ Hoàn Kiếm – PTGD - Thư ký Công ty                                      |

**A.THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:**

**Thành phần tham dự:**

1.Hội đồng Quản trị(HĐQT) Công ty, gồm:

- |                           |                                  |
|---------------------------|----------------------------------|
| - Ông. Lâm Xuân Tuấn      | - Chủ tịch HĐQT                  |
| - Ông. Lê Quý Anh Tuấn    | - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| - Ông. Nguyễn Viết Pa Sa  | - Thành viên HĐQT                |
| - Ông. Nguyễn Quang Quyền | - Thành viên HĐQT                |
| - Ông. Nguyễn Đức An      | - Thành viên HĐQT                |
| - Ông. Nguyễn Hữu Phương  | - Thành viên độc lập HĐQT        |
| - Ông. Nguyễn Hữu Tâm     | - Thành viên độc lập HĐQT        |

2.Ban kiểm soát(BKS) Công ty, gồm:

- |                               |                  |
|-------------------------------|------------------|
| - Ông. Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Trưởng Ban BKS |
| - Ông. Phạm Viết Thiên        | - Thành viên BKS |
| - Ông. Nguyễn Văn Danh        | - Thành viên BKS |

3.Các Cổ đông và đại diện theo ủy quyền

4. Ban Lãnh đạo Công ty

5. Các đại biểu.

**Tính hợp pháp, tính hợp lệ của Đại hội:**

Ông Phạm Viết Thiên – Đại diện Ban kiểm soát trình bày báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội. Nội dung chi tiết như Biên bản đính kèm.

Tóm tắt tỷ lệ cổ đông tham dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 146.912.668 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) cổ phần (100% vốn điều lệ), tương đương 146.912.668 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) phiếu biểu quyết.
- Tại thời điểm 8h30' ngày 25/04/2024, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là **35** cổ đông, đại diện cho **110.074.810** phiếu biểu quyết, tương đương với **74,93%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đủ điều kiện để tiến hành.

**B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:**

**I-THỦ TỤC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

1. Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

Căn cứ:

+Khoản 1, Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020

+Điểm a, khoản 2 điều 146 Luật doanh nghiệp 2020

Đại hội giới thiệu:

Ông Lâm Xuân Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội

2. Ông Lâm Xuân Tuấn - Chủ tọa Đại hội đề cử Thư ký Đại hội:

➤ Ông Hồ Hoàn Kiếm – PTGD-Thư ký Công ty – Thư ký Đại hội

3. Ông Lâm Xuân Tuấn - Chủ tọa Đại hội đề cử và lấy ý kiến Đại hội biểu quyết để bầu Ban kiểm phiếu như sau:

- Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:
  - Ông Huỳnh Mai – Trưởng ban.
  - Ông Nguyễn Thế Nhật – Thành viên
  - Ông Lê Vũ Tâm – Thành viên

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Lâm Xuân Tuấn - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

5. Thông qua Quy chế Đại hội:

Ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT trình bày Quy chế Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Quy chế Đại hội.

**II-BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.  
+Người trình bày: Ông Lê Quý Anh Tuấn – TV HĐQT- Tổng Giám đốc.  
+Tài liệu: Báo cáo số 497/BC-EVNCHP ngày 02/4/2024.
2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.  
+Người trình bày: Nguyễn Thế Nhật – Kế toán trưởng Công ty.  
+Tài liệu: Báo cáo tài chính năm 2023.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023.  
+Người trình bày: Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập HĐQT.  
+Tài liệu: Báo cáo số 17/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát công ty năm 2023.  
+Người trình bày: Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt – Trưởng Ban kiểm soát Công ty.  
+Tài liệu: Báo cáo số 01/BC-BKS của Ban kiểm soát, ngày 25/4/2024.
5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.  
+Người trình bày: Ông Lê Quý Anh Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.  
+Tài liệu: Tờ trình số 18/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024.
6. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.  
+Người trình bày: Ông Nguyễn Viết Pa Sa - Thành viên HĐQT.  
+Tài liệu: Tờ trình số 19/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024.
7. Tờ trình về phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.  
+Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Danh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.  
+Tài liệu: Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 25/4/2024.
8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung  
+Người trình bày: Lê Quý Anh Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.  
+Tài liệu: Tờ trình số 20/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024.
9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.  
+Người trình bày: Ông Phạm Viết Thiên – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.  
+Tài liệu: Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 25/4/2024.

10. Báo cáo Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung  
+Người trình bày: Ông Nguyễn Hữu Phương – Thành viên HĐQT độc lập.  
+Tài liệu: Báo cáo số 21/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024
11. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị Công ty  
+Người trình bày: Ông Huỳnh Mai – Phó TGD Công ty.  
+Tài liệu: Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị.
12. Báo cáo tóm tắt các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.  
+Người trình bày: Lê Quý Anh Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc  
+Tài liệu: Báo cáo số 22/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024.

### III-PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Các cổ đông tham gia thảo luận các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội và đưa ra các ý kiến đóng góp, thắc mắc đối với các vấn đề như sau:

- Cổ đông không có ý kiến

### IV-BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

#### IV.1.Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết:

Tính đến thời điểm biểu quyết 10 giờ 30 phút, ngày 25/4/2024. Số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là **42** cổ đông, đại diện cho **110.332.263** phiếu biểu quyết, tương đương với **75,10%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

| Kết quả   | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |

|                 |   |    |
|-----------------|---|----|
| Không tán thành | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát công ty năm 2023.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ  |
|-----------------|--------------------------------------------|--------|
| Tán thành       | <b>110.219.363</b>                         | 99,90% |
| Không tán thành | 112.900                                    | 0,10%  |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%     |

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ  |
|-----------------|--------------------------------------------|--------|
| Tán thành       | <b>110.219.363</b>                         | 99,90% |
| Không tán thành | 112.900                                    | 0,10%  |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%     |

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

10. Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

11. Tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

| Kết quả         | Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) | Tỷ lệ |
|-----------------|--------------------------------------------|-------|
| Tán thành       | <b>110.332.263</b>                         | 100%  |
| Không tán thành | 0                                          | 0%    |
| Không có ý kiến | 0                                          | 0%    |

**2. Các vấn đề đã được thông qua:**

1) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2023, với các chỉ tiêu:

| TT         | Các chỉ tiêu                           | Đơn vị tính       | Năm 2023         |                  | Tỷ lệ<br>TH 2023<br>so với KH<br>2023 |
|------------|----------------------------------------|-------------------|------------------|------------------|---------------------------------------|
|            |                                        |                   | Kế hoạch         | Thực hiện        |                                       |
|            | A                                      | B                 | 1                | 2                | (2)/(1)                               |
| <b>I</b>   | <b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b> | <b>Triệu kWh</b>  | <b>719,288</b>   | <b>800,774</b>   | <b>111%</b>                           |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới               | Triệu kWh         | 638,280          | 722,600          | 113%                                  |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut           | Triệu kWh         | 80,773           | 77,930           | 96%                                   |
| 1,3        | ĐA Điện áp mái                         | Triệu kWh         | 0,235            | 0,244            | 104%                                  |
| <b>II</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                  | <b>Triệu đồng</b> | <b>764.544,5</b> | <b>893.100,2</b> | <b>117%</b>                           |
| 1          | Doanh thu SXKD                         | Triệu đồng        | 759.794,5        | 881.377,9        | 116%                                  |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới               | Triệu đồng        | 581.004,0        | 703.573,1        | 121%                                  |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut           | Triệu đồng        | 178.325,0        | 173.404,7        | 97%                                   |
| 1,3        | Điện áp mái + DA khác                  | Triệu đồng        | 465,5            | 4.400,1          | 945%                                  |
| 2          | Doanh thu hoạt động tài chính          | Triệu đồng        | 4.750,0          | 10.854,9         | 229%                                  |
| 3          | Doanh thu khác và thu nhập khác        | Triệu đồng        | -                | 867,4            |                                       |
| <b>III</b> | <b>Tổng chi phí</b>                    | <b>Triệu đồng</b> | <b>528.750,0</b> | <b>537.668,6</b> | <b>102%</b>                           |

| TT        | Các chỉ tiêu                                   | Đơn vị tính       | Năm 2023         |                  | Tỷ lệ<br>TH 2023<br>so với KH<br>2023 |
|-----------|------------------------------------------------|-------------------|------------------|------------------|---------------------------------------|
|           |                                                |                   | Kế hoạch         | Thực hiện        |                                       |
| 1         | Chi phí hoạt động SXKD chính                   | Triệu đồng        | 528.750,0        | 537.668,6        | 102%                                  |
| 1,1       | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu đồng        | 366.686,0        | 382.035,7        | 104%                                  |
| 1,2       | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu đồng        | 161.876,0        | 154.412,3        | 95%                                   |
| 1,3       | ĐA Điện áp mái                                 | Triệu đồng        | 188,0            | 1.220,6          | 649%                                  |
| 1,4       | Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ... | Triệu đồng        | -                |                  | 0                                     |
| 2         | Chi phí hoạt động tài chính                    | Triệu đồng        | 0                | 0                | 0                                     |
| 3         | Chi phí khác                                   | Triệu đồng        | 0                | 0                | 0                                     |
| <b>IV</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>               | <b>Triệu đồng</b> | <b>235.794,0</b> | <b>355.431,6</b> | <b>151%</b>                           |
| <b>V</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                      | <b>Triệu đồng</b> | <b>223.918,0</b> | <b>336.954,9</b> | <b>150%</b>                           |

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

2) Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (đính kèm).

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 (Báo cáo số 17/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 25/4/2024)

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

4) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2023 (Báo cáo số 01/BC-BKS của Ban kiểm soát, ngày 25/4/2024)

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

5) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT       | Nội dung                                  | Thực hiện năm 2023 | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------|--------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng lợi nhuận được phân phối 2023</b> | <b>466.259,0</b>   |         |
| 1         | Lợi nhuận sau thuế TNDN                   | 336.954,0          |         |
| 2         | Lợi nhuận để lại các năm trước            | 129.305,0          |         |
| <b>II</b> | <b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>      | <b>466.259,0</b>   |         |

| STT | Nội dung                         | Thực hiện năm 2023 | Ghi chú                             |
|-----|----------------------------------|--------------------|-------------------------------------|
| 1   | Quỹ Đầu tư phát triển            | 0,0                |                                     |
| 2   | Quỹ Khen thưởng phúc lợi         | 14.176,0           |                                     |
| 3   | Quỹ thưởng người quản lý công ty | 462,0              |                                     |
| 4   | Cổ tức (25%)                     | 367.281,0          | Đã tạm ứng 8% cổ tức trong năm 2023 |
| 5   | Lợi nhuận để lại                 | 84.340,0           |                                     |

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

6) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

| STT        | Chỉ tiêu                                       | Đơn vị tính       | Kế hoạch năm 2024 |
|------------|------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>         | <b>Triệu kWh</b>  | <b>714,290</b>    |
| 1          | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu kWh         | 637,24            |
| 2          | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu kWh         | 76,82             |
| 3          | DA Điện áp mái                                 | Triệu kWh         | 0,23              |
| <b>II</b>  | <b>Tổng Doanh Thu</b>                          | <b>Triệu đồng</b> | <b>693.712,0</b>  |
| 1          | Doanh thu SXKD                                 | Triệu đồng        | 690.918,0         |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu đồng        | 516.584,0         |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu đồng        | 171.292,0         |
| 1,3        | DA Điện áp mái+DA khác                         | Triệu đồng        | 3.042,0           |
| 2          | Doanh thu hoạt động tài chính                  | Triệu đồng        | 2.794,0           |
| 3          | Doanh thu khác và thu nhập khác                | Triệu đồng        | -                 |
| <b>III</b> | <b>Tổng chi phí</b>                            | <b>Triệu đồng</b> | <b>488.097,0</b>  |
| 1          | Chi phí hoạt động SXKD chính                   | Triệu đồng        | 488.097,0         |
| 1,1        | Nhà máy thủy điện A Lưới                       | Triệu đồng        | 351.110,0         |
| 1,2        | Nhà máy điện mặt trời Cư Jut                   | Triệu đồng        | 136.793,0         |
| 1,3        | DA Điện áp mái+DA khác                         | Triệu đồng        | 194,0             |
| 1,4        | Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ... | Triệu đồng        | -                 |
| 2          | Chi phí hoạt động tài chính                    | Triệu đồng        | -                 |
| 3          | Chi phí khác                                   | Triệu đồng        | -                 |

| STT       | Chỉ tiêu                          | Đơn vị tính       | Kế hoạch năm 2024 |
|-----------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| <b>IV</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>  | <b>Triệu đồng</b> | <b>205.615,0</b>  |
| 1         | Tổng lợi nhuận không bao gồm CLTG | Triệu đồng        | 205.615,0         |
| 1,1       | Lợi nhuận SXKD chính              | Triệu đồng        | 205.615,0         |
| 1,2       | Lợi nhuận hoạt động tài chính     | Triệu đồng        | -                 |
| 1,3       | Lợi nhuận khác                    | Triệu đồng        | -                 |
| 2         | Lãi/lỗ CLTG (nếu có)              | Triệu đồng        | -                 |
| <b>V</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>         | <b>Triệu đồng</b> | <b>194.905,0</b>  |

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **99,90%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

7) Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 20%

+ ĐHCĐ của EVNCHP uỷ quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024.

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **99,90%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

8) Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

- Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chức vụ                            | Mức lương cơ bản | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền Lương tháng | Thù lao tháng |
|----|------------------------------------|------------------|----------------------------|------------------|---------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách   | 26               | 2                          |                  | 9,8592        |
| 2  | Thành viên HĐQT kiêm TGD           | 26               | 2                          | 49,296           |               |
| 3  | Thành viên HĐQT không chuyên trách |                  |                            |                  | 8,7216        |

|   |                                   |    |   |        |        |
|---|-----------------------------------|----|---|--------|--------|
| 4 | Trưởng BKS chuyên trách           | 24 | 2 | 45,504 |        |
| 5 | Trưởng BKS không chuyên trách     |    |   |        | 8,7216 |
| 6 | Thành viên BKS không chuyên trách |    |   |        | 8,7216 |

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

| Stt       | Chức vụ                            | Tiền Lương tháng | Thù lao tháng |
|-----------|------------------------------------|------------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng Quản trị</b>           |                  |               |
| 1         | Chủ tịch HĐQT chuyên trách         | 48.151.800       |               |
| 2         | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách   |                  | 9.273.680     |
| 3         | Thành viên HĐQT kiêm TGD           | 46.368.400       |               |
| 4         | Thành viên HĐQT không chuyên trách |                  | 8.203.640     |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b>               |                  |               |
| 5         | Trưởng BKS không chuyên trách      |                  | 8.203.640     |
| 6         | Thành viên BKS không chuyên trách  |                  | 8.203.640     |

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

9) Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

10) Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nội dung sửa đổi như sau:

10.1 Thông qua sửa đổi Điều 27 Khoản 2 Điểm a nội dung sửa đổi như sau:

| STT | Điều, khoản, điểm       | Nội dung Điều lệ hiện tại                                                                         | Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Điều 27; Khoản 2 Điểm a | Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. | Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyết định phân chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đủ để đảm bảo hoạt động công ty trong thời gian chờ Đại hội cổ đông thông qua. | Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty  |

10.2 Thông qua sửa đổi Điều 4 Khoản 1 và Thông báo thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh nội dung như sau:

| STT | Điều, khoản, điểm | Nội dung Điều lệ hiện tại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Điều 4; Khoản 1   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110<br>- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng;<br>- Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm;<br>- Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng;<br>- Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;<br>- Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió. | Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:<br>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110<br>Chi tiết<br>- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng.<br>- Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm.<br>- Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng;<br>- Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp.<br>- Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió.<br>- Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng và kỹ thuật, Nông nghiệp PTNT, Giao thông đường bộ<br>- Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu.<br>- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao |                                       |

|   |                 |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                      |
|---|-----------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|   |                 |         | <p>thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>- Tư vấn giám sát: Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>- Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng.</p> <p>- Kinh doanh dịch vụ đo đạc</p> <p>- Hoạt động thăm dò địa chất.</p>                                                                                                          |                                      |
| 2 | Điều 4; Khoản 1 | Chưa có | <p>Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:</p> <p><b>Mã ngành: 7730</b><br/>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.</p> <p><b>Mã ngành: 4669</b><br/>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br/>Chi tiết: Mua, bán tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính.</p> <p><b>Mã ngành: 7740</b><br/>Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.<br/>Chi tiết: Kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC).</p> | Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty |

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

11) Thông qua Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nội dung sửa đổi như sau:

| STT | Nội dung theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát                                                                                                                                                              | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <p><b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có bốn (04) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p><b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định</p> |

12) Thông qua Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

- Thông qua việc miễn nhiệm đối với ông Lâm Xuân Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

- Thông qua việc đề cử ông Lê Văn Thuyết để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, nhiệm kỳ là 05 năm.

13) Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nhiệm kỳ của TV HĐQT là 05 năm.

| Tên ứng cử viên | Tổng số phiếu bầu hợp lệ | Tỷ lệ % phiếu bầu |
|-----------------|--------------------------|-------------------|
| Lê Văn Thuyết   | 110.332.263              | 100               |

### C. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội đọc toàn văn Nghị quyết/biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã tán thành 100% thông qua Nghị quyết/Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị đã tiếp thu các ý kiến đóng góp của cổ đông và triển khai thực hiện trong năm 2024.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đã kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Biên bản này gồm 13 trang, được lập thành 01 bản chính lưu trữ tại Văn phòng Công ty và sao gửi cho UBCKNN, website Công ty, các cổ đông sáng lập, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản này.

**THƯ KÝ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024**  
**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Hồ Hoàn Kiếm**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lâm Xuân Tuấn**